

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 416/2023/HNGĐ-ST
Ngày 28-12-2023
V/v tranh chấp xin ly hôn

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phan Việt Xô.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Việt Thắng.

Ông Hồ Quang Minh.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Cẩm Hương là Thư ký Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời.

Ngày 28 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 798/2023/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2023 về “Tranh chấp xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 465/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đỗ Như K, sinh năm 1996 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp E, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Anh Trần Hải Đ, sinh năm 1985 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp E, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng tại Tòa án chị Đỗ Như K trình bày: Chị và anh Trần Hải Đ tự nguyện thành hôn vào năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu do anh Đ thiếu quan tâm đến gia đình, khi say rượu hay đánh đập vợ con, chị khuyên ngăn nhiều lần nhưng anh Đ không thay đổi, gia đình hai bên có hoà giải hàn gắn nhưng không được, dẫn đến việc chị và anh Đ đã sống riêng với nhau khoảng 01 tháng nay, nay chị yêu cầu ly hôn với anh Đ.

Thời gian chung sống, chị và anh Đ có 02 con chung tên Trần Đăng K1, sinh ngày 23/11/2016 đang ở cùng anh Đ và Trần Minh K2, sinh ngày 05/8/2022 đang ở cùng chị. Sau khi ly hôn chị giao hai con chung cho anh Đ nuôi, chị không cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không đặt ra yêu cầu.

Bị đơn Trần Hải Đ trình bày: Anh và chị Đỗ Như K tự nguyện thành hôn vào năm 2016 là đúng, có đăng ký kết hôn như chị K trình bày.

Về nguyên nhân mâu thuẫn anh thừa nhận đôi lúc say rượu do thiếu kiềm chế anh có đánh đập chị K, nhưng khi được chị K và gia đình hai bên khuyên ngăn anh đã sửa đổi, nay anh không đồng ý ly hôn, yêu cầu được đoàn tụ để vợ chồng cùng nhau chăm sóc và giáo dục con chung.

Vợ chồng có 02 con chung như chị K trình bày, trường hợp Toà án chấp nhận cho ly hôn anh đồng ý nuôi Trần Đăng K1 đang ở cùng anh, không đồng ý nuôi Trần Minh K2 theo yêu cầu của chị K, việc cấp dưỡng cho con không đặt ra yêu cầu.

Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Vụ việc theo yêu cầu của chị Đỗ Như K được Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị K và anh Đ được xác lập vào năm 2016, có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình tại thời điểm xác lập có hiệu lực nên hôn nhân được xác định là hợp pháp, nay có yêu cầu ly hôn, Tòa án căn cứ vào những quy định về chấm dứt hôn nhân theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình để giải quyết.

Thời gian chị K và anh Đ chung sống thực tế có xảy ra mâu thuẫn, chủ yếu là bất đồng quan điểm, lối sống, dẫn đến thường xuyên cãi nhau và đỉnh điểm anh Đ có đánh đập chị K, đôi bên không tự giải quyết được, làm cho cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc. Quá trình giải quyết vụ án chị K xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh Đ, không thể tiếp tục sống chung được và cương quyết ly hôn với anh Đ, trong khi đó anh Đ vẫn chưa tìm được biện pháp hữu hiệu để xoa dịu mâu thuẫn nhằm hàn gắn lại tình cảm vợ chồng, nghiêm trọng hơn là chị K và anh Đ đã tự sống riêng với nhau. Thực tế, đã có sự vi phạm nghiêm trọng về quyền và nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu của chị K được ly hôn với anh Đ là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị K và anh Đ có 02 con chung, sau khi ly hôn chị K và anh Đ đều thống nhất anh Đ nuôi cháu Trần Đăng K1 đang ở cùng anh và đúng theo nguyện vọng của cháu Đăng K1, sự thỏa thuận này không trái với quy định của pháp luật.

Đối với cháu Trần Minh K2, sinh ngày 05/8/2022, chị K và anh Đ chưa thỏa thuận được ai là người trực tiếp nuôi con, các đương sự đều cho rằng không đủ điều kiện để trực tiếp nuôi dưỡng con. Hội đồng xét xử thấy rằng, sau khi ly hôn ngoài quyền cha mẹ còn có nghĩa vụ nuôi dưỡng con chưa thành niên, thực tế cháu Trần Minh K2 chưa đủ 17 tháng tuổi hiện đang sống cùng chị K, cháu còn quá nhỏ và rất cần chị K tiếp tục nuôi dưỡng cháu. Do đó, căn cứ Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia

đình chấp nhận giao con Trần Đăng K1 cho anh Đ nuôi, giao Trần Minh K2 cho chị K nuôi.

Về cấp dưỡng cho con: Tại phiên toà chị K đặt ra yêu cầu, trường hợp Toà án giao Trần Minh K2 cho chị nuôi, chị yêu cầu anh Đ cấp dưỡng cho con, mức cấp dưỡng theo sự tự nguyện của anh Đ.

Hội đồng xét xử thấy rằng, Trần Minh K2 là con chung của chị K và anh Đ nên anh, chị phải cùng có trách nhiệm, anh Đ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con, anh Đ đồng ý cấp dưỡng cho con mỗi tháng 1.000.000 đồng theo yêu cầu của chị K là có căn cứ và đúng quy định tại Điều 82, Điều 107, Điều 110, Điều 116 và Điều 117 của Luật Hôn nhân và gia đình. Do đó, buộc anh Đ cấp dưỡng cho con là Trần Minh K2 mỗi tháng 1.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm đến khi con đã thành niên.

Anh Đ phải chịu lãi suất nếu chậm thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Đương sự có quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con theo quy định tại Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu, nên không giải quyết. Trường hợp sau này các đương sự có yêu cầu giải quyết sẽ yêu cầu bằng vụ kiện khác.

[5] Về án phí: Chị Đỗ Như K và anh Trần Hải Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Số tiền tạm ứng án phí chị K đã nộp được khấu trừ.

[6] Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 107, Điều 110, Điều 116 và Điều 117 của Luật Hôn nhân và gia đình. Căn cứ điểm a khoản 5 và khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Đỗ Như K được ly hôn với anh Trần Hải Đ.

2. Về con chung: Anh Trần Hải Đ nuôi con tên Trần Đăng K1, sinh ngày 23/11/2016 đang ở cùng anh; chị Đỗ Như K nuôi con tên Trần Minh K2, sinh ngày 05/8/2022 đang ở với chị.

Anh Trần Hải Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con là Trần Minh K2 mỗi tháng 1.000.000 đồng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm đến khi con đã thành niên.

Kể từ khi chị K có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh Đăng chậm thực hiện nghĩa vụ thì hàng tháng anh Đ còn phải chịu thêm phần lãi suất chậm thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Chị K, anh Đ có quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng quyền thăm con để gây ảnh hưởng đến việc nuôi con của người còn lại.

3. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch chị Đỗ Như K phải chịu 300.000 đồng, chị K đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0004160 ngày 27/11/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời được khấu trừ.

Án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch (cấp dưỡng) anh Trần Hải Đ phải chịu 300.000 đồng.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần văn Thời;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- UBND xã Trần Hợi (Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Việt Xô